TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:55/2020/ST-DS
Ngày 29 tháng 12 năm 2020
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Miên

2. Ông Võ Tấn Phước

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà L Th Ch, sinh năm 1972, địa chỉ: số 156 ấp VH, xã VT, huyện PL, tỉnh BL

Đại diện theo ủy quyền: Anh Ng V N, sinh năm 1996; Địa chỉ: ấp TH, xã TQ, huyện MX, tỉnh ST

Đồng bị đơn: Ông L V Ngh (tên thường gọi: Ng), sinh 1980 và bà Ng K L, sinh 1978, cùng địa chỉ: ấp MH, xã VB, huyện HB, tỉnh BL

(ông N có mặt; ông Ngh và bà L vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2020, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và người đại diện là ông Ng V N trình bày:

Năm 2018, bà L Th Ch bán thức ăn chăn nuôi heo nợ cho vợ chồng ông L V Ngh (tên thường gọi: Ng) và bà Ng K L. Việc mua bán không lập thành hợp đồng, chỉ ghi sổ theo dõi bán hàng. Sau đó, hai bên đối chiếu công nợ thì ông Ngh và bà Lcòn nợ 113.865.000 đồng và đến ngày 01/12/2018 thì đã trả được 10.000.000 đồng. Vậy còn nợ lại 103.865.000 đồng. Đến ngày 06/01/2019, thì đã làm biên nhận chốt lại công nợ số tiền trên.

Sau đó, ông Ngh và bà L đã thanh toán thêm 02 lần với số tiền là 15.000.000 đồng, còn nợ lại 88.865.000 đồng.

Nay yêu cầu ông L V Ngh và bà Ng K L phải phải thanh toán cho bà L Th Ch số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi heo là 88.865.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 19/12/2019 đến nay (29/12/2020) là hơn 12 tháng, yêu cầu tính tròn là 12 tháng, theo mức lãi suất là 10%/năm là 8.886.500. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Đồng bị đơn ông L V Ngh và bà Ng K L vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Không gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa bình trình bày:

- Về chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 357, 430, 440 Bộ Luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu của bà L Th Ch kiện đòi ông L V Ngh và bà Ng K L trả số tiền gốc là 88.865.000 đồng và lãi phát sinh 8.886.500 đồng.

- Ông Ngh, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Nguyên đơn là bà Ch khởi kiện tranh chấp đòi nợ hợp đồng mua bán. Bị đơn là ông Ngh, bà L cư trú tại huyện HB, tỉnh BL nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Ngh, bà Lđã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không rõ lý do, đồng thời đồng bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt đồng bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Ông Ngh, bà L đã thừa nhận nợ tại giấy xác nhận công nợ ngày 06/01/2019, có chữ ký của ông Ng (Ngh), bà L. Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông Ngh, bà Lcác văn bản thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà Ch, cũng như Thông báo triệu tập tham gia về phiên hòa giải, công khai chứng cứ và phiên tòa nhưng ông Ngh, bà L đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối hay ý kiến gì khác. Nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về những sự kiện không phải chứng minh, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ch kiện đòi ông Ng (Ngh), bà L phải thanh toán số tiền nợ mua bán là 88.865.000 đồng.

Về lãi suất: Như nhận định ở trên, thì ông Ngh, bà L nợ tiền mua thức ăn nuôi heo của bà Ch là có xảy ra thực tế nhưng khi giao dịch các bên không không có thỏa thuận về lãi suất chập trả nên nay đại diện nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả từ ngày 19/12/2019 (ngày trả nợ gần nhất là ngày 18/12/2019) đến nay đã hơn 12

tháng nhưng yêu cầu tính tròn 12 tháng, với lãi suất 10%/năm là 8.886.500 đồng hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngh, bà L phải chịu là 4.888.000 đồng.

[4] Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là hoàn toàn có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 357, 430, 440 Bộ Luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà L Th Ch kiện đòi ông L V Ngh và bà Ng K L trả số tiền gốc là 88.865.000 đồng và lãi phát sinh là 8.886.500 đồng.

2/ Buộc ông L V Ngh và bà Ng K L trả cho bà L Th Ch số tiền gốc là 88.865.000 đồng và lãi phát sinh 8.886.500 đồng.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông L V Ngh và bà Ng K L phải chịu là 4.888.000 đồng.

Bà L Th Ch đã nộp 2.350.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010254 ngày 13/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình được hoàn lại toàn bộ số tiền trên.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt, thì thời hạn được tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

LỮ VĂN TUẤN

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND huyện Hòa Bình;*
- *THADS huyện Hòa Bình*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*